

ISSN 2525-2585

LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ

CƠ QUAN NGHIÊN CỨU VÀ NGÔN LUẬN KHOA HỌC CỦA HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH



XÂY DỰNG ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH

Số Chuyên đề Quý I-2022



Bìa 1: Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh
Ảnh: TL

Hội đồng Biên tập

GS, TS NGUYỄN XUÂN THẮNG, Chủ tịch
GS, TS TẠ NGỌC TẤN, Ủy viên
GS, TS LÊ HỮU NGHĨA, Ủy viên
PGS, TS LÊ VĂN LỢI, Ủy viên
PGS, TS DUONG TRUNG Ý, Ủy viên
PGS, TS LÊ QUỐC LÝ, Ủy viên
PGS, TS NGUYỄN VIỆT THẢO, Ủy viên
GS, TS PHẠM VĂN ĐỨC, Ủy viên
GS, TS TRẦN VĂN PHÒNG, Ủy viên
GS, TS MẠCH QUANG THẮNG, Ủy viên
GS, TSKH PHAN XUÂN SON, Ủy viên
PGS, TS TRẦN KHẮC VIỆT, Ủy viên
PGS, TS VŨ HOÀNG CÔNG, Ủy viên
PGS, TS NGUYỄN THẮNG LỢI,
Ủy viên thường trực

Tổng Biên tập

PGS, TS NGUYỄN THẮNG LỢI
Điện thoại: 080.42798

Phó Tổng Biên tập

- PGS, TS HOÀNG ANH
- TS HOÀNG QUỐC CẢNH

LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ

CƠ QUAN NGHIÊN CỨU VÀ NGÔN LUẬN KHOA HỌC CỦA HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

Số chuyên đề
Quý I-2022

Mục lục

Đưa Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng vào cuộc sống

3. **LÂM QUỐC TUẤN:** Nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng để kiên định và phát triển bền vững đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa
9. **NGUYỄN NGỌC ANH:** Quan hệ giữa thẩm quyền, trách nhiệm của tập thể cấp ủy với người đứng đầu trong công tác cán bộ theo tinh thần Đại hội XIII của Đảng
14. **TRỊNH THANH TÂM:** Xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam theo tinh thần Đại hội XIII của Đảng
19. **PHẠM DUY VỤ:** Những điểm mới trong Văn kiện Đại hội XIII về công tác xây dựng Đảng
24. **TRẦN VĂN HÙNG:** Phát huy nhân tố con người trong xây dựng sức mạnh chiến đấu của Quân đội theo tinh thần Đại hội XIII của Đảng
30. **HOÀNG VĂN TUYẾN:** Chủ động dự báo chiến lược về quốc phòng - an ninh theo tinh thần Đại hội XIII của Đảng

Nghiên cứu - Phát triển lý luận

35. **NGUYỄN VĂN GIANG:** Cấu trúc và quan hệ giữa các mặt công tác xây dựng Đảng
40. **PHẠM TẮT THẮNG:** Mô hình tổ chức đảng trong các tập đoàn, tổng công ty và ngân hàng thương mại nhà nước - Hiện trạng và giải pháp kiện toàn
45. **LÊ THỊ MINH HÀ:** Củng cố lòng tin, sự gắn bó của nhân dân với Đảng

“tự chuyển hóa” trong nội bộ và “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch

126. NGUYỄN THỊ MAI ANH: Đẩy mạnh công tác lý luận để bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng

132. HÀ THỊ BÍCH THUY: Phát huy vai trò của đội ngũ giảng viên lý luận chính trị trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch

137. NGUYỄN VƯƠNG LONG - PHẠM NGUYỆT ÁNH: C.Mác, Ph.Ăngghen, V.I.Lênin đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội và bài học kinh nghiệm

144. ĐOÀN TRUNG DŨNG: Phối hợp lực lượng trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng

150. NGUYỄN ĐÌNH NGUYỄN: Phát huy vai trò nhân lực khoa học xã hội và nhân văn quân sự trong đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng

Thực tiễn - Kinh nghiệm

155. LÊ VĂN CƯỜNG: Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ kiểm tra đảng

161. ĐOÍ VẤN TẶNG: Tổ chức cơ sở đảng ở nông thôn với nhiệm vụ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn

166. LÊ HOÀNG TRANG: Đổi mới việc xây dựng và ban hành nghị quyết của cấp ủy đảng các cấp

170. NGUYỄN ANH TUẤN: Giải pháp tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc Tổ quốc trong tình hình mới

175. PHẠM THỊ THU HẰNG: Quan điểm của Đảng về phát huy nhân tố con người trong xây dựng, phát triển đất nước

180. LÊ QUỐC BANG: Phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trong bối cảnh mới

185. BÙI THU CHANG: Tình hình mới và những vấn đề đặt ra cho sự lãnh đạo kinh tế đối ngoại của Đảng

190. NGUYỄN THÚY MAI: Kinh nghiệm vận động phụ nữ của Hội Liên hiệp phụ nữ Hà Nội

195. NGÔ THỊ VÂN ANH: Phương thức lãnh đạo xây dựng chính quyền đô thị của Thành ủy Hà Nội

200. LƯƠNG HUỆ MINH: Một số kinh nghiệm trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội

205. VŨ CẢNH LÂM: Nâng cao chất lượng giáo dục chính trị cho hạ sỹ quan, binh sỹ trong Quân đội

210. PHẠM XUÂN MẠNH: Nâng cao chất lượng lãnh đạo nhiệm vụ giáo dục và đào tạo của đảng ủy, chi bộ khoa giáo viên các học viện, trường sỹ quan quân đội

215. NGUYỄN THỊ HOÀI THANH: Phát huy sức mạnh mềm văn hóa trong phát triển kinh tế du lịch

220. LẠI THỊ NGỌC CHANH: Công tác vận động đồng bào dân tộc thiểu số ở tỉnh Đắk Lắk

225. PHẠM THU HƯƠNG: Phát triển công nghiệp văn hóa ở Việt Nam trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ tư

231. NGUYỄN TRUNG HIẾU: Biến đổi cấu trúc gia đình ở khu vực nông thôn đồng bằng sông Hồng

236. ĐOÀN VĂN TRƯỜNG: Giải pháp phát triển sinh kế bền vững cho người dân bị thu hồi đất để phát triển các khu kinh tế, khu công nghiệp

Quốc tế

241. CHANSOULIN HINKHAMSENG: Giải pháp tăng cường công tác quản lý đảng viên ở cơ sở của tỉnh Khăm Muộn, Lào

GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN SINH KẾ BỀN VỮNG CHO NGƯỜI DÂN BỊ THU HỒI ĐẤT ĐỂ PHÁT TRIỂN CÁC KHU KINH TẾ, KHU CÔNG NGHIỆP

★ TS ĐOÀN VĂN TRƯỜNG

Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa

● **Tóm tắt:** Vấn đề phát triển sinh kế bền vững cho người dân bị thu hồi đất là vấn đề được các cấp quan tâm nhằm ổn định và phát triển kinh tế - xã hội. Từ thực tế các chương trình, dự án hỗ trợ cộng đồng dân cư chuyển đổi lao động và phát triển sinh kế của người dân chịu ảnh hưởng từ thu hồi đất, bài viết đề xuất các giải pháp nhằm chuyển đổi việc làm và bảo đảm sinh kế bền vững cho người dân trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

● **Từ khóa:** sinh kế người dân; thu hồi đất; khu kinh tế; khu công nghiệp.

Việt Nam đang trong quá trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa từ xuất phát điểm thấp, nhằm phát triển kinh tế - xã hội, chuyển nền kinh tế chủ yếu từ nông nghiệp sang công nghiệp, hiện đại hóa các ngành sản xuất và phát triển dịch vụ. Trong quá trình công nghiệp hóa, phát triển các khu kinh tế, khu công nghiệp (KKT, KCN), việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất, là yêu cầu tất yếu đối với các quốc gia. Trong thời gian qua, việc phát triển các KKT, KCN đã được thực hiện thành công ở hầu hết các địa phương trên cả nước. Các KKT, KCN góp phần quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội cả về lượng và chất, đã làm thay đổi diện mạo các địa phương và đóng góp vào nền kinh tế quốc gia.

Vấn đề phát triển sinh kế bền vững cho người dân bị thu hồi đất để xây dựng các KKT, KCN

luôn được các cấp ủy đảng, chính quyền quan tâm. Việc tìm các giải pháp phát triển sinh kế bền vững cho người dân bị thu hồi đất là góp phần giải quyết vấn đề lao động việc làm, phát triển kinh tế, xã hội.

Để thu hồi đất phát triển hạ tầng, các KKT, KCN Nhà nước đã dành nguồn ngân sách rất lớn để đền bù, hỗ trợ chuyển đổi nghề và tạo việc làm.

Tuy nhiên, việc thu hồi đất để xây dựng các KKT, KCN cũng như để phát triển hạ tầng, nổi lên một số vấn đề, đó là tình trạng có nhiều người lao động bị mất việc làm và không ổn định cuộc sống. Bởi không phải bất cứ người dân nào bị thu hồi đất, nhờ vào tiền hỗ trợ cũng có thể học được nghề mới và tìm được việc làm mới. Do trình độ năng lực, nhiều người dân không có kế hoạch chi tiêu, thiếu thông tin về thị trường lao động và

nhiều lý do khác nên mặc dù nhận được tiền hỗ trợ để chuyển đổi công việc, nhưng ít người có cơ hội tìm việc làm mới. Người dân bị thu hồi đất không có việc làm hoặc lao động có việc làm nhưng không phù hợp (có việc làm nhưng trình độ, sức khỏe, tuổi tác, tính kỷ luật của người lao động không đáp ứng nhu cầu của công việc...), có việc làm nhưng người lao động không chấp nhận làm do lao động vất vả, thu nhập thấp... Người dân bị thu hồi đất không có sinh kế. Nguyên nhân chủ yếu đều do chưa có sự chuẩn bị tốt về khả năng tìm kiếm việc làm trước khi bị thu hồi đất.

Các hộ bị thu hồi một phần đất đai có xu hướng tăng thu nhập từ các hoạt động phi nông nghiệp và giảm thu nhập từ các hoạt động nông nghiệp, đây cũng là lý do dẫn đến ruộng đất trên địa bàn không được khai thác và sử dụng hiệu quả, từ đó làm cho giá trị sản xuất của ngành nông nghiệp giảm theo và ảnh hưởng đến an ninh lương thực.

Giải quyết tốt lợi ích của người dân và coi đó là gốc rễ cho sự thành công của chủ trương thu hồi đất chuyển đổi mục đích, thúc đẩy phát triển bền vững. Để giải quyết các vấn đề đặt ra, bảo đảm sinh kế cuộc sống bền vững cho người dân có đất bị thu hồi cần thực hiện một số nội dung sau:

Đối với các cấp ủy, chính quyền địa phương:

cấp chính quyền cần tiếp tục đổi mới chính sách hỗ trợ nguồn vốn; gắn sản xuất hàng hóa nông nghiệp chất lượng cao gắn với xuất khẩu trên cơ sở áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật; đa dạng hóa ngành nghề và nguồn thu nhập. Cần có sự kết hợp chặt chẽ giữa các cấp chính quyền và nhân dân để khắc phục những điểm yếu, nâng cao sinh kế của người dân.

Về cơ chế chính sách nhằm ổn định và phát triển sinh kế bền vững cho người dân bị thu hồi đất

Các cấp ủy, chính quyền cần làm tốt công tác quy hoạch sử dụng đất, xây dựng và thực hiện các chính sách về đền bù và giải phóng mặt bằng, thực hiện thống nhất từ khâu quy hoạch, giải tỏa và bồi thường, các phương án tái sản xuất cho người dân bị thu hồi đất.

Cần công khai thông tin về quy hoạch, chủ trương thu hồi đất để người dân chủ động học nghề, chuyển nghề và tự tạo việc làm. Cần làm tốt công tác tuyên truyền để người dân hiểu rõ sự cần thiết và ý nghĩa quan trọng của việc thu hồi đất đối với phát triển kinh tế - xã hội để nhân dân đồng thuận, hưởng ứng tích cực chủ trương của Đảng và Nhà nước.

Các cấp chính quyền cần quản lý, giám sát việc bảo đảm môi trường các KKT, KCN, tránh việc gây ô nhiễm môi trường, ổn định đời sống cho người dân trên địa bàn.

Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực:

Để ổn định và cải thiện đời sống cho người dân bị thu hồi đất phát triển các KKT, KCN cần phải nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại địa phương thông qua việc đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao.

Tăng cường nâng cao năng lực con người có thể tạo ra những chuyển biến lớn trong đời sống sinh kế của những người dân bị thu hồi đất cũng như toàn bộ cộng đồng dân cư khu tái định cư để chất lượng cuộc sống ít nhất là bằng hoặc tốt hơn cuộc sống trước đây của họ, bảo đảm sự phát triển sinh kế bền vững trong tương lai.

Tăng cường năng lực làm việc thông qua đào tạo chuyển đổi nghề. Để chuẩn bị cho người dân bị thu hồi đất sẵn sàng nắm bắt cơ hội việc làm, các khóa đào tạo nghề phải dựa trên nhu cầu tuyển dụng của các doanh nghiệp thuộc các KKT, KCN.

Có quy định bằng luật pháp và chính sách về trách nhiệm đào tạo, chuyển đổi nghề, tạo việc

làm mới đối với người dân bị thu hồi đất. Giải quyết việc làm cho người bị thu hồi đất là vấn đề kinh tế, chính trị và xã hội hàng đầu mà chính quyền cần giải quyết. Việc quy hoạch nhân lực và triển khai đào tạo, chuyển đổi nghề cho người dân phải được chuẩn bị trước khi thu hồi đất. Đồng thời phải có hành lang pháp lý để doanh nghiệp có trách nhiệm với người dân trong việc bồi thường giải phóng mặt bằng, tạo sinh kế của người dân bị ảnh hưởng.

Cần thực hiện chính sách dạy nghề, tạo việc làm; gắn kế hoạch phát triển các KKT, KCN và dịch vụ với tuyển lao động tại chỗ. Để thực hiện được, cần có sự chuẩn bị tốt khả năng tìm kiếm việc làm cho người dân. Trước hết đó là có kế hoạch đào tạo người dân trong độ tuổi lao động phù hợp với ngành nghề và cơ cấu lao động của các KKT, KCN.

Kế hoạch đào tạo nghề phải được xây dựng cụ thể, chi tiết, trên cơ sở dự báo các loại hình lao động mà KKT, KCN tại địa phương sẽ sử dụng, nhu cầu về cơ cấu, số lượng và chất lượng nguồn lao động mà các doanh nghiệp cần để bảo đảm tính khả thi về việc làm khi thu hồi đất.

Tại các KKT, KCN sớm thành lập Trung tâm hỗ trợ việc làm cho người dân bị thu hồi đất.

Có chế độ chính sách việc làm phù hợp với các nhóm đối tượng. Cần coi trọng giải quyết việc làm và ổn định cho người dân bị thu hồi đất bằng cơ chế tạo điều kiện để khởi nghiệp đối với nhân lực có tiềm năng khởi nghiệp, như cơ chế vay vốn ưu đãi đặc biệt thông qua ngân hàng chính sách, kèm theo tư vấn và sử dụng vốn một cách phù hợp. Nên thành lập các quỹ dạy nghề cho người lao động, các nhóm tương trợ kinh doanh, các nhóm tài chính vi mô giúp người dân sử dụng tiền của mình hợp lý hơn.

Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại địa phương. Người dân cần được học tập nâng cao

các kỹ năng sản xuất, kinh doanh, cách thức tổ chức làm ăn và tổ chức cuộc sống,...

Đối với những người lớn tuổi, cần bố trí làm các công việc dịch vụ đơn giản trong hoặc xung quanh các KKT, KCN, như bán tạp hóa, quán ăn, trông xe,...

Người dân cần được tham gia vào các khóa học tập huấn nâng cao kiến thức kỹ năng trong kinh tế nông nghiệp, nâng cao chất lượng, số lượng sản phẩm đáp ứng nhu cầu của thị trường để có thể tiêu thụ sản phẩm, quay vòng sản xuất sinh lời. Kết hợp với các đề xuất, mong muốn của người bị thu hồi đất về việc làm và nhu cầu đào tạo giúp chuyển đổi nghề, phát triển sinh kế.

Đối với các doanh nghiệp thuộc các KKT, KCN

Các doanh nghiệp thuộc các KKT, KCN cần thực hiện đầy đủ các cam kết với chính quyền và với người dân bị thu hồi đất. Cần có các chính sách phù hợp nhằm ổn định và phát triển kinh tế của các hộ dân.

Thực hiện nghiêm túc cam kết bảo vệ môi trường, đề án bảo vệ môi trường để bảo đảm môi trường sống an toàn, không ô nhiễm cho người dân.

Các doanh nghiệp thuộc các KKT, KCN chuyển kinh phí để thực hiện chương trình phục hồi sinh kế cho người dân bị thu hồi đất của toàn dự án. Mở các lớp dành cho cộng đồng dân cư về an toàn giao thông, an toàn sức khỏe, an toàn thực phẩm.

Các doanh nghiệp thuộc các KKT, KCN cần kết hợp với các trường chuyên nghiệp đóng trên địa bàn và chính quyền địa phương để mở các lớp đào tạo nghề cho người dân, vừa tạo được nguồn lao động cho chính các doanh nghiệp thuộc các KKT, KCN và tạo cho người dân có cơ hội việc làm ổn định và chuyên nghiệp hơn.

Về đào tạo nghề đối với các đối tượng lao động:

Đối với những hộ gia đình có con em trong độ tuổi đi học: Tuyên truyền hỗ trợ và khuyến khích các hộ cho con tối thiểu là học hết phổ thông và học nghề.

Đối với trình độ trung cấp nghề, cao đẳng nghề:

Tập trung ưu tiên vào nhóm lao động có độ tuổi từ 18 - dưới 35, có khả năng nắm bắt, tiếp thu với các chương trình đào tạo dài hạn và đòi hỏi trình độ văn hóa cao hơn nhằm tiếp cận việc làm bền vững ngay tại địa phương hoặc các vùng lân cận.

Hoạt động đào tạo nghề cần đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp sử dụng lao động, theo đó, tổ chức các lớp đào tạo theo đơn đặt hàng của doanh nghiệp và sơ tuyển người lao động tại chỗ và nhận thực tập sinh tại các doanh nghiệp thuộc các KKT, KCN. Các lớp đào tạo tổ chức dựa trên nhu cầu của người bị thu hồi đất, ví dụ như các lớp may, thêu công nghiệp, sửa chữa cơ khí đơn giản, lái xe, lái máy, dịch vụ bảo vệ...

Cũng cần có khảo sát nhu cầu và khả năng của các nhóm đối tượng về giới, lứa tuổi để tổ chức đào tạo trình độ sơ cấp nghề hiệu quả.

Giải pháp hỗ trợ các hộ kinh doanh:

Hỗ trợ đất, mặt bằng kinh doanh nhỏ, tập trung. Chính quyền địa phương nơi có khu tái định cư cần tiến hành quy hoạch các khu đất thuận lợi cho hoạt động kinh doanh trên địa bàn các cụm dân cư để tập trung các cơ sở kinh doanh sở tại và hộ nhập cư đã đăng ký kinh doanh theo pháp luật có nơi hành nghề theo đăng ký.

Chính quyền địa phương lập danh sách các cơ sở kinh doanh có nhu cầu, gửi Ban quản lý KKT, KCN xem xét để cho thuê đất hoặc giao đất có thu tiền sử dụng đất theo quy định. Giá để tính tiền sử dụng đất theo giá đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp do UBND tỉnh quy định. UBND tỉnh sẽ ban hành cơ chế và tiêu chí cụ thể về đăng ký, xét duyệt, bàn giao đất dịch vụ giúp

các hộ kinh doanh vừa và nhỏ tiếp tục duy trì và mở rộng hoạt động kinh doanh ngay sau khi kết thúc các hoạt động tái định cư.

Xây dựng cơ chế hợp tác kinh doanh giữa hộ với các doanh nghiệp tại KKT, KCN. Xây dựng chính sách ưu tiên cho các nhà thầu là hộ kinh doanh nhỏ trên địa bàn tham gia vào việc cung cấp nguyên, vật liệu, vật tư cho thi công các hạng mục và cung ứng nguyên liệu thô phù hợp yêu cầu của các doanh nghiệp tại KKT, KCN. Yêu cầu doanh nghiệp đưa ra điều kiện bắt buộc nhà thầu phụ của mình sử dụng dịch vụ, nguyên liệu, sản phẩm tại địa phương trong các hợp đồng mua bán theo đúng kế hoạch mua sắm địa phương của họ.

Đào tạo nâng cao năng lực kinh doanh cho các hộ. Chính quyền địa phương triển khai các lớp đào tạo về kiến thức kinh doanh trong thị trường, kiến thức về pháp luật kinh doanh và giúp các hộ kinh doanh tiếp cận nhanh các lĩnh vực kinh doanh mới, sớm đạt tiêu chuẩn về dịch vụ, hàng hóa cao theo yêu cầu và quy mô phát triển của thị trường.

Hỗ trợ các hộ kinh doanh tại nơi tái định cư:

Khai thác lợi thế của chợ cho người tái định cư. Theo đó các hộ kinh doanh cá thể thuộc diện tái định cư nếu muốn tiếp tục kinh doanh sẽ đăng ký với chính quyền địa phương bị thu hồi đất để được ưu tiên xét duyệt sử dụng một phần diện tích trong chợ tái định cư và sau này sẽ được mở rộng thành trung tâm thương mại.

Tổ chức đào tạo kỹ năng mềm. Việc kinh doanh buôn bán nhỏ lẻ, tự phát khiến các hộ kinh doanh cá thể gặp không ít khó khăn trong việc vay vốn, mở rộng mặt hàng cũng như khách hàng. Ngoài ra, do quy mô nhỏ nên việc quản lý tài chính không được coi trọng nên hiệu quả kinh doanh kém. Vì vậy cần tổ chức các cuộc điều tra, đánh giá nhu cầu đào tạo của những hộ

kinh doanh này để triển khai các khóa đào tạo kỹ năng mềm như kỹ năng sử dụng máy tính và mạng internet, kỹ năng quản lý tài chính cá nhân, kỹ năng bán hàng và chăm sóc khách hàng, kỹ năng giao tiếp và tiếp thị.

Khai thác Quỹ hỗ trợ vốn cho doanh nghiệp và hộ kinh doanh; nêu rõ những ưu đãi được đề cập cho mục tiêu phát triển công nghiệp - thương mại tiểu thủ công nghiệp thời kỳ 2020 - 2025 trên địa bàn. Chính quyền địa phương phối hợp với các Ngân hàng trên địa bàn chú trọng đáp ứng nhu cầu vay vốn của các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình và cá nhân muốn đầu tư vào kinh doanh, nhất là khai thông các nguồn vốn vay ưu đãi hiện có, làm việc với các ngân hàng cấp trên để triển khai chính sách hỗ trợ lãi suất vốn vay.

Việc phát triển các KKT, KCN là chủ trương đúng đắn của Đảng, Nhà nước. Đây là đòn bẩy cho phát triển kinh tế của địa phương và các vùng phụ cận. Quá trình phát triển các KKT, KCN tạo ra cho người dân nhiều cơ hội chuyển đổi việc làm, tăng nguồn thu nhập, phát triển kinh tế hơn nhưng bên cạnh đó nhiều hộ gia đình bị thu hồi đất cũng phải đối diện với nhiều thách thức hơn. Để chuyển dịch lao động nông nghiệp sang ngành nghề khác, lao động vào các KKT, KCN trên địa bàn, bảo đảm an sinh xã hội, cần có một chiến lược dài hạn, ngay từ khi có quy hoạch các KKT, KCN để bảo đảm phát triển sinh kế bền vững cho người dân bị thu hồi đất □

Tài liệu tham khảo:

1. Huỳnh Văn Chương - Ngô Hữu Hạnh: *Ảnh hưởng của việc chuyển đổi đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp đến sinh kế người nông dân bị thu hồi*

đất tại thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam, Tạp chí Khoa học, Đại học Huế, Số 62A, 2010.

2. Phan Thúc Định, Nguyễn Quang Tân: *Ảnh hưởng của việc thu hồi đất để xây dựng khu du lịch sinh thái đến sinh kế của các hộ sản xuất nông - ngư nghiệp ven biển: Trường hợp nghiên cứu tại xã Hải Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình*, Tạp chí Khoa học và Công nghệ nông nghiệp, tập 2, 2019.

3. Nguyễn Thị Hải: *Tác động của việc thu hồi đất nông nghiệp đến sinh kế của người dân ở phường Thủy Dương, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế*, Tạp chí Khoa học Đại học Huế, Vol 82, No 4 - 2013.

4. Nguyễn Hòa: *Phát triển sinh kế bền vững của nông hộ bị thu hồi đất trong quá trình đô thị hóa (Nghiên cứu trường hợp huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh*, Luận án Tiến sĩ Xã hội học, Học viện Khoa học xã hội, 2019.

5. Phạm Văn Nhiệm: *Một số giải pháp phát triển sinh kế nhằm ổn định đời sống cho người dân bị thu hồi đất tại dự án lọc hóa dầu Nghi Sơn, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa*, Luận văn Thạc sĩ Kinh tế, Trường Đại học lâm nghiệp, 2014.

6. Nguyễn Hữu Ngự, Nguyễn Bích Ngọc: *Đánh giá tác động của việc thu hồi đất nông nghiệp để xây dựng khu đô thị đến sinh kế của người dân tại thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam*, Tạp chí Khoa học Nông nghiệp, 2016.

7. Nguyễn Đăng Hiệp Phố: *Tiếp cận lý thuyết khung sinh kế bền vững DFID trong nghiên cứu sinh kế của người Mạ ở vườn Quốc gia Cát Tiên*, Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Nai, Số 02 - 2016, tr.101.

8. Cao Thanh Sơn: *Thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng: Thực trạng và kiến nghị sửa đổi*, Tạp chí Công thương, 2018.

9. Dương Ngọc Thành, Nguyễn Minh Hiếu: *Thực trạng lao động và việc làm nông thôn Việt Nam*, Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ, Phần D: Khoa học Chính trị, Kinh tế và Pháp luật: 30 (2014), tr.42-50.